



Phụ lục III

(kèm theo Thông tư số 12/2026/TT-BKHCN ngày 31 tháng 3 năm 2026 của Bộ trưởng Bộ Khoa học và Công nghệ)

Phần 1

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

I. Đối tượng đào tạo: Người có trình độ cử nhân trở lên có nhu cầu tham gia khóa đào tạo.

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Học viên tham gia khóa học sau khi hoàn thành tất cả các Học phần bắt buộc và các Học phần về Kỹ năng tự chọn tùy theo lĩnh vực hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp, đáp ứng các điều kiện quy định sẽ được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp Khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp lĩnh vực nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh hoặc/và Giấy chứng nhận tốt nghiệp Khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và thiết kế bố trí, được công nhận là một trong những điều kiện để có thể tham gia kỳ kiểm tra nghiệp vụ đại diện sở hữu công nghiệp hoặc được xem xét cấp Chứng chỉ hành nghề dịch vụ đại diện sở hữu công nghiệp trong lĩnh vực nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh theo quy định tại khoản 2 và 2a, 3 Điều 155 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15; Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.

2. Mục tiêu cụ thể

Học viên tốt nghiệp Khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp đạt được các chuẩn về kiến thức, kỹ năng, nhận thức/thái độ sau đây:

a) Về kiến thức:

- Nắm bắt được kiến thức lý luận, các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ một cách có hệ thống và chuyên sâu.
- Vận dụng được các kiến thức pháp lý về sở hữu trí tuệ để phân tích các tình huống thực tiễn trong áp dụng pháp luật sở hữu trí tuệ, từ khâu xác lập quyền sở hữu công nghiệp đến bảo vệ, khai thác quyền sở hữu công nghiệp.
- Có hiểu biết về thực trạng và xu hướng thay đổi của pháp luật sở hữu trí tuệ.

b) Về kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng cơ bản trong phân tích, đánh giá quy định của pháp luật trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ, tập trung vào lĩnh vực quyền sở hữu công nghiệp, các cơ sở lý luận (học thuyết) của các quy định pháp luật làm nền tảng cho việc hành nghề trên thực tế.

- Vận dụng được các kỹ năng chuyên sâu trong phân tích, đánh giá các vấn đề lý luận pháp lý đặt trong mối quan hệ chặt chẽ với thực tiễn áp dụng pháp luật.

- Vận dụng được các quy định của pháp luật để giải quyết các tình huống.

- Có kỹ năng phát hiện được những điểm bất cập, mâu thuẫn trong hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ; đưa ra chính kiến, nhận xét cá nhân.

- Có kỹ năng phản biện, phân tích các tình huống thực tiễn và đưa ra được giải pháp.

- Có kỹ năng đánh giá khả năng bảo hộ các đối tượng sở hữu công nghiệp phụ thuộc vào nội dung học tập mà học viên đăng ký tham gia theo lĩnh vực hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp.

c) Về thái độ, nhận thức

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, có trách nhiệm công dân; có ý thức bảo vệ lợi ích của cộng đồng và xã hội, phục vụ lợi ích xã hội.

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, có bản lĩnh nghề nghiệp, yêu nghề và thái độ trung thực trong công việc.

- Chủ động, tự tin trong công việc, linh hoạt, dám đương đầu với rủi ro, nhiệt tình, có tinh thần tự tôn.

- Có trách nhiệm khi tư vấn và thực hiện các công việc liên quan đến sở hữu trí tuệ.

- Có tinh thần làm việc nghiêm túc, khoa học, biết kết hợp giữa thực tiễn và lý thuyết, đúc kết kinh nghiệm để giải quyết vấn đề ngày một hiệu quả cao.

III. Nội dung chương trình

1. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

Chương trình được xây dựng theo hướng học lý thuyết kết hợp với thực hành, với tổng thời lượng và thời gian đào tạo tối thiểu 400 giờ giảng về kiến thức pháp luật và kỹ năng về sở hữu trí tuệ (chưa bao gồm các giờ giảng về kiến thức cơ sở ngành Luật dành cho học viên không có bằng cử nhân Luật) và không kéo dài quá 12 tháng theo tỷ lệ như sau:

- Các học phần về kiến thức pháp luật sở hữu trí tuệ (200 giờ giảng): 60% lý thuyết, 40% trao đổi, thảo luận.

- Các học phần về kỹ năng (200 giờ giảng): 40% lý thuyết, 60% thực hành và trao đổi, thảo luận.

(Một giờ giảng tích hợp (kết hợp cả lý thuyết và thực hành) là 60 phút được tính bằng 01 giờ chuẩn)

Khối lượng kiến thức toàn khoá

Cấu trúc của chương trình đào tạo	Số giờ giảng tối thiểu
Các học phần về Kiến thức cơ sở ngành luật (dành cho học viên không có bằng cử nhân luật)	100
Các học phần về Kiến thức pháp luật sở hữu trí tuệ	200
Các học phần về Kỹ năng	200
Tổng cộng:	500

2. Cấu trúc chương trình

a) Các học phần **Bắt buộc** về Kiến thức cơ sở ngành Luật (dành cho học viên không có bằng cử nhân luật): **tối thiểu 100 giờ giảng**, trong đó:

STT	Tên Học phần	Số giờ giảng tối thiểu
1.	Lý luận chung về pháp luật	40
2.	Luật Dân sự và Tổ tụng Dân sự	40
3.	Luật Hành chính và Tổ tụng Hành chính	20
	Cộng:	100

(có thể quy đổi tương đương nếu học viên đã tham gia các học phần tương tự trong chương trình giáo dục đại học với số giờ giảng tối thiểu tương tự)

b) Các học phần **Bắt buộc** về Kiến thức pháp luật sở hữu trí tuệ: **tối thiểu 200 giờ giảng**, trong đó:

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
1.	Tổng quan hệ thống sở hữu trí tuệ - Khái niệm chung	40	24	16

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
	<ul style="list-style-type: none"> - Các nguyên tắc bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ - Hệ thống pháp luật sở hữu trí tuệ của Việt Nam và quốc tế và các quy định pháp luật khác có liên quan - Hệ thống các cơ quan quản lý, thực thi, hỗ trợ 			
2.	Pháp luật về quyền tác giả và quyền liên quan đến quyền tác giả <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về quyền tác giả, quyền liên quan - Bảo hộ quyền tác giả, quyền liên quan - Chuyển giao quyền tác giả 	20	12	8
3.	Pháp luật về sở hữu công nghiệp (bao gồm các bảo hộ, bảo vệ và khai thác quyền) <ul style="list-style-type: none"> - Khái quát về các đối tượng sở hữu công nghiệp - Các vấn đề pháp lý về quyền đối với sáng chế, thiết kế bố trí - Các vấn đề pháp lý về quyền đối với kiểu dáng công nghiệp - Các vấn đề pháp lý về quyền đối với nhãn hiệu - Các vấn đề pháp lý về quyền đối với chỉ dẫn địa lý - Các vấn đề pháp lý về quyền đối với các đối tượng khác (tên thương mại, bí mật kinh doanh, 	140	84	56

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
	chống cạnh tranh không lành mạnh) - Quy định về đại diện sở hữu công nghiệp và quản lý nhà nước về sở hữu công nghiệp			
	Cộng:	200	120	80

c) Các học phần Tự chọn về Kỹ năng: tối thiểu 200 giờ giảng, trong đó:

c1) Các học phần về Kỹ năng về nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý dành cho học viên có nhu cầu hành nghề đại diện trong lĩnh vực nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh:

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
1.	Xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với nhãn hiệu và chỉ dẫn địa lý - Thủ tục nộp và theo đuổi đơn đăng ký - Hồ sơ đơn, yêu cầu về hình thức đơn - Đánh giá khả năng bảo hộ - Đăng ký quốc tế nhãn hiệu theo hệ thống đăng ký quốc tế nhãn hiệu (hệ thống Madrid)	160	64	96
2.	Khai thác thông tin sở hữu công nghiệp (chú trọng thông tin về nhãn hiệu) - Tổng quan về thông tin sở hữu công nghiệp - Bảng phân loại hàng hóa, dịch vụ NICE, Bảng phân loại các	40	16	24

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
	yếu tố hình của nhãn hiệu Vienna - Xác định vấn đề tra cứu, chiến lược tra cứu			
	Cộng:	200	80	120

c2) Các học phần về Kỹ năng về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí dành cho học viên có nhu cầu hành nghề đại diện trong lĩnh vực sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí:

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
1.	Xác lập quyền sở hữu công nghiệp đối với sáng chế, kiểu dáng công nghiệp, thiết kế bố trí - Thủ tục nộp và theo đuổi đơn đăng ký - Hồ sơ đơn, yêu cầu về hình thức đơn - Đánh giá khả năng bảo hộ - Đăng ký quốc tế sáng chế theo hệ thống đăng ký quốc tế sáng chế (PCT), đăng ký quốc tế kiểu dáng công nghiệp theo hệ thống La Hay	160	64	96
2.	Khai thác thông tin sở hữu công nghiệp (thông tin về sáng chế, kiểu dáng công nghiệp) - Tổng quan về thông tin sở hữu công nghiệp	40	16	24

STT	Tên Học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
	<ul style="list-style-type: none"> - Bảng phân loại sáng chế quốc tế IPC, Bảng phân loại quốc tế về kiểu dáng công nghiệp Locarno - Xác định vấn đề tra cứu, chiến lược tra cứu 			
	Cộng:	200	80	120

IV. Thực hiện chương trình

1. Phương pháp và hình thức đào tạo

Khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp được thiết kế theo mô hình đào tạo ngắn hạn, tuân thủ các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ và các quy định pháp luật và hướng dẫn của Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, có sự kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo kiến thức pháp luật (lý thuyết) và thực tế (kỹ năng nghề và giải quyết tình huống).

Chương trình áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, lấy người học làm trung tâm như: phương pháp giảng dạy hỗn hợp; giảng dạy theo tình huống, hồ sơ thực tế; phương pháp đóng vai; phương pháp giảng dạy trải nghiệm và các phương pháp giảng dạy hiện đại khác.

Giờ học thảo luận (*trừ giờ thực hành đối với Học phần Khai thác thông tin sở hữu công nghiệp*) có thể áp dụng các hình thức: thảo luận nhóm, phân tích vụ việc thực tế, khảo sát thực tế và viết báo cáo; nghe báo cáo chuyên đề từ các chuyên gia trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Hình thức đào tạo có thể trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức.

2. Điều kiện thực hiện chương trình

a) Về đơn vị thực hiện:

- Cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các khóa đào tạo đảm bảo tính logic cũng như tính tiên quyết về kiến thức giữa các nội dung đào tạo; mời giảng viên và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, thẩm phán, luật sư có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn phát triển nghề nghiệp; công khai lịch giảng (dự kiến) và danh sách giảng viên trước mỗi khóa đào tạo.

- Cục Sở hữu trí tuệ công khai các cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chí, điều kiện trên Cổng thông tin điện tử của Cục và thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức các khóa đào tạo.

b) Về giảng viên:

- Đối với các Học phần kiến thức pháp luật về sở hữu trí tuệ:

+ Có trình độ thạc sĩ Luật trở lên và có thời gian tham gia giảng dạy về pháp luật sở hữu trí tuệ tối thiểu 05 năm, hoặc

+ Có kinh nghiệm làm việc từ 10 năm trở lên trong các cơ quan quản lý nhà nước, cơ quan bảo vệ quyền về sở hữu trí tuệ.

- Đối với các Học phần về kỹ năng: Có kinh nghiệm làm việc thực tế trong lĩnh vực sở hữu công nghiệp tại Cục Sở hữu trí tuệ hoặc tại các văn phòng luật sư, công ty luật tối thiểu 05 năm.

- Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

- Có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

c) Về cơ sở vật chất:

- Có phòng học riêng đáp ứng điều kiện giảng dạy và học tập;

- Phòng học được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập.

3. Biên soạn tài liệu

Các cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định hoặc phê duyệt bộ tài liệu chuẩn được sử dụng cho khóa đào tạo, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình.

Trên cơ sở bộ tài liệu chuẩn đã được phê duyệt, giảng viên được phân công giảng dạy các nội dung tương ứng trong chương trình sẽ biên soạn tài liệu dạng trình chiếu để giảng dạy trên lớp.

Tài liệu phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật phù hợp với nhu cầu, yêu cầu và tình hình thực tế.

4. Đánh giá kết quả khóa đào tạo

4.1. Đánh giá học phần

a) Điểm trung bình học phần bao gồm điểm đánh giá bộ phận và điểm thi kết thúc học phần được tính theo trọng số và được làm tròn đến 0,5 (0,5 điểm), trong đó:

- Loại đạt: Từ 5 điểm trở lên, trong đó, điểm thi hết học phần phải đạt từ 5 trở lên

- Loại không đạt: Từ 5 điểm trở xuống hoặc điểm thi hết học phần dưới 5.

b) Điểm đánh giá bộ phận, điểm thi kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) và được làm tròn đến 0,5 (0,5 điểm);

- Điểm đánh giá bộ phận có trọng số bằng 30% hoặc 40% (đối với các học phần về pháp luật); 30% hoặc 40% hoặc 50% (đối với các học phần kỹ năng) trong tổng điểm học phần. Điểm đánh giá bộ phận bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm đánh giá việc tham gia thảo luận; điểm làm việc nhóm

- Điểm thi kết thúc học phần có trọng số bằng 70% hoặc 60% hoặc 50% trong tổng điểm học phần và được tổ chức thi vào cuối mỗi học phần;

- Giảng viên trực tiếp giảng dạy có thể lựa chọn áp dụng một trong số các tỷ lệ nêu trên trong việc đánh giá học phần nhưng phải thể hiện rõ trong đề cương chi tiết giảng dạy và thông báo công khai trước lớp trong buổi học đầu tiên.

4.2. Bài thi kết thúc học phần và bài thi tốt nghiệp

Cơ sở đào tạo tổ chức thi kết thúc học phần và thi tốt nghiệp khóa học nghiêm túc theo quy chế của cơ sở đào tạo.

Bài thi hết học phần có thời gian làm bài tối thiểu là 90 phút, chấm theo thang điểm 10.

Bài thi tốt nghiệp có thời gian làm bài tối thiểu là 180 phút, chấm theo thang điểm 10.

4.3. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp

Học viên có đủ các điều kiện sau sẽ được cấp Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp lĩnh vực nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý, tên thương mại, chống cạnh tranh không lành mạnh, bí mật kinh doanh hoặc/và Giấy chứng nhận tốt nghiệp khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp sáng chế, kiểu dáng công nghiệp và thiết kế bố trí (tùy thuộc vào học phần lựa chọn học):

a) Tham gia trên 80% thời gian đào tạo;

b) Hoàn thành và xếp loại đạt tất cả các tất cả các Học phần bắt buộc và các Học phần về Kỹ năng được tự chọn tùy theo lĩnh vực hành nghề đại diện sở hữu công nghiệp trong chương trình đào tạo;

c) Kết quả bài thi tốt nghiệp đạt từ 5 điểm trở lên.

Giấy chứng nhận tốt nghiệp theo Mẫu dưới đây.

5. Một số nhiệm vụ các cơ sở đào tạo phải thực hiện sau khi kết thúc khóa đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp

- Tổ chức lấy ý kiến của học viên tối thiểu một lần sau mỗi khóa học về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức trả lời những ý kiến phản ánh của học viên;

- Họp rút kinh nghiệm về chương trình đào tạo sau mỗi 02 khóa đào tạo và đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần);
- Báo cáo định kỳ và đột xuất cho Cục Sở hữu trí tuệ về việc triển khai khóa đào tạo.

Phần 2

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

I. Đối tượng đào tạo

Là cá nhân có trình độ cử nhân trở lên có nhu cầu tham gia khoá đào tạo.

II. Mục tiêu đào tạo

1. Mục tiêu chung

Học viên tham gia khóa học sau khi hoàn thành tất cả các học phần theo Chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp, đáp ứng các điều kiện theo quy định, sẽ **được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu trí tuệ**, được công nhận là **một trong những điều kiện để xem xét cấp Thẻ giám định viên sở hữu công nghiệp** theo quy định tại điểm d khoản 3 Điều 201 Luật Sở hữu trí tuệ số 50/2005/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 36/2009/QH12, Luật số 42/2019/QH14, Luật số 07/2022/QH15, Luật số 93/2025/QH15 và Luật số 131/2025/QH15.

1.2 Mục tiêu cụ thể

Học viên hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp đạt được các chuẩn về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất sau đây:

a) Về kiến thức

- Nắm vững kiến thức pháp lý về giám định sở hữu công nghiệp một cách có hệ thống và chuyên sâu.

- Vận dụng được các kiến thức pháp lý để phân tích các tình huống thực tiễn trong hoạt động giám định sở hữu công nghiệp, từ việc tiếp nhận, xử lý mẫu vật, tài liệu, thông tin đến việc đánh giá, kết luận về những vấn đề có liên quan đến quyền sở hữu công nghiệp.

b) Về kỹ năng

- Vận dụng được các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong quy trình giám định, bao gồm tiếp nhận, thụ lý và lập hồ sơ giám định.

- Vận dụng được các kỹ năng chuyên sâu trong giám định sở hữu công nghiệp, bao gồm kỹ năng xác định đối tượng giám định; xác định phạm vi bảo hộ của đối tượng quyền sở hữu công nghiệp; so sánh, phân tích và đánh giá mức độ trùng, tương tự hoặc tương đương theo quy định của pháp luật.

- Vận dụng được các quy định pháp luật để xác định yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp trong các tình huống cụ thể.

- Có kỹ năng phân tích, lập luận và đánh giá các vấn đề chuyên môn phát sinh trong quá trình giám định.

- Có kỹ năng lập bản kết luận giám định bảo đảm đầy đủ nội dung và có khả năng sử dụng trong thực tiễn.

c) Về thái độ, nhận thức

- Có ý thức tôn trọng và chấp hành pháp luật, tuân thủ nghiêm các nguyên tắc thực hiện giám định sở hữu công nghiệp theo quy định của pháp luật.

- Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, bản lĩnh nghề nghiệp, trung thực, khách quan, vô tư trong hoạt động giám định; có ý thức bảo mật thông tin, tài liệu, mẫu vật giám định.

- Có tác phong làm việc nghiêm túc, khoa học, thận trọng, biết kết hợp giữa kiến thức pháp lý, nghiệp vụ chuyên môn và thực tiễn giám định để nâng cao chất lượng giám định.

- Chủ động cập nhật kiến thức, phương pháp và thực tiễn giám định, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của hoạt động giám định sở hữu công nghiệp.

III. Nội dung chương trình

1. Khối lượng kiến thức và thời gian đào tạo

Chương trình được xây dựng theo hướng học lý thuyết kết hợp với thực hành, với tổng thời lượng và thời gian đào tạo tối thiểu 400 giờ giảng về kiến thức pháp lý, kỹ năng chuyên môn và phương pháp nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp và không kéo dài quá 12 tháng theo tỷ lệ như sau:

- Các học phần về kiến thức (100 giờ giảng): 60% lý thuyết, 40% trao đổi, thảo luận.

- Các học phần về kỹ năng (300 giờ giảng): 40% lý thuyết, 60% thực hành và trao đổi, thảo luận.

(Một giờ dạy tích hợp (kết hợp cả lý thuyết và thực hành) là 60 phút được tính bằng 01 giờ chuẩn)

Khối lượng kiến thức toàn khoá

Cấu trúc của chương trình đào tạo	Số giờ giảng tối thiểu
Các học phần về kiến thức	100
Các học phần về kỹ năng	300
Tổng cộng:	400

2. Cấu trúc chương trình

a) Các học phần về kiến thức: tối thiểu 100 giờ giảng, trong đó:

STT	Tên học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
1.	Tổng quan về giám định sở hữu công nghiệp <ul style="list-style-type: none"> - Hệ thống pháp luật về sở hữu trí tuệ và giám định sở hữu công nghiệp; - Quy định của pháp luật về giám định tư pháp về sở hữu công nghiệp; - Giá trị pháp lý của kết luận giám định; - Đạo đức nghề nghiệp và bảo mật thông tin trong hoạt động giám định. 	40	24	16
2.	Phương pháp và quy trình giám định <ul style="list-style-type: none"> - Phương pháp thực hiện giám định sở hữu công nghiệp; - Quy trình tiếp nhận, xử lý và bảo quản mẫu vật, tài liệu, thông tin phục vụ giám định; - Thẩm quyền, trình tự thực hiện giám định. 	60	36	24
Cộng:		100	60	40

b) Các học phần về kỹ năng: tối thiểu 300 giờ giảng, trong đó:

STT	Tên học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
1.	Kỹ năng xử lý mẫu vật, tài liệu, thông tin phục vụ giám định: <ul style="list-style-type: none"> - Phân loại, đánh giá độ tin cậy, tính đại diện và tình trạng mẫu vật, tài liệu, thông tin; - Lập biên bản giao nhận, bảo quản, ghi nhận quá trình xử lý mẫu vật, tài liệu, thông tin. 	30	12	18
2.	Kỹ năng xác định đối tượng bị nghi	30	12	18

STT	Tên học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
	<p>ngờ xâm phạm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nhận diện, định vị, mô tả đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm dựa trên mẫu vật, tài liệu, thông tin được cung cấp; - Đánh giá, tách biệt các yếu tố của đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm có liên quan đến đối tượng quyền sở hữu công nghiệp được bảo hộ. 			
3.	<p>Kỹ năng xác định phạm vi bảo hộ của đối tượng quyền sở hữu công nghiệp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với sáng chế: xác định phạm vi bảo hộ theo các điểm yêu cầu bảo hộ, xây dựng công thức bảo hộ gồm tập hợp đặc điểm kỹ thuật cơ bản thể hiện bản chất sáng chế; - Đối với kiểu dáng công nghiệp: xác định phạm vi bảo hộ theo bộ ảnh chụp hoặc bản vẽ kiểu dáng công nghiệp, xây dựng công thức bảo hộ gồm tập hợp đặc điểm tạo dáng cơ bản thể hiện bản chất kiểu dáng công nghiệp; - Đối với nhãn hiệu: xác định phạm vi bảo hộ theo mẫu nhãn hiệu và danh mục hàng hóa, dịch vụ mang nhãn hiệu, xây dựng công thức bảo hộ gồm hình thức thể hiện, phát âm và ý nghĩa thể hiện bản chất nhãn hiệu; - Đối với chỉ dẫn địa lý: xác định phạm vi bảo hộ theo ranh giới khu vực địa lý, bản mô tả tính chất, chất lượng, danh tiếng của sản phẩm mang chỉ dẫn địa lý và nội dung của chỉ dẫn địa lý. 	60	24	36
4.	<p>Kỹ năng so sánh và đánh giá tính trùng, tương tự, tương đương:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách thức so sánh tập hợp đặc điểm kỹ thuật cơ bản của sáng chế, tập 	60	24	36

STT	Tên học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
	<p>hợp đặc điểm tạo dáng cơ bản của kiểu dáng công nghiệp, tổng thể đặc điểm thành phần của nhãn hiệu, chỉ dẫn địa lý;</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách thức xác định mức độ trùng, tương đương, tương tự theo quy định của pháp luật và nguồn thông tin cần thiết được sử dụng 			
5.	<p>Kỹ năng phân tích hành vi sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm và xác định yếu tố xâm phạm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Cách thức phân tích hình thức sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm; - Cách thức phân tích chủ thể sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm; - Cách thức đánh giá hành vi sử dụng đối tượng bị nghi ngờ xâm phạm theo các điều kiện để bị coi là hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; - Cách thức đánh giá yếu tố xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp theo các điều kiện để bị coi là kết quả của hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp. - Đối với nhãn hiệu/chỉ dẫn địa lý: Cách thức đánh giá hàng hóa giả mạo nhãn hiệu/hàng hóa giả mạo chỉ dẫn địa lý. 	60	24	36
6.	<p>Kỹ năng lập bản kết luận giám định, gồm tối thiểu các nội dung sau: căn cứ pháp lý; mô tả mẫu vật, tài liệu, thông tin được cung cấp để thực hiện giám định; xác định đối tượng giám định; các điều kiện, phương pháp, trình tự thực hiện giám định; nội dung phân tích, so sánh và đánh giá; nội dung kết luận</p>	30	12	18

STT	Tên học phần	Thời lượng (số giờ giảng tối thiểu)		
		Tổng	Lý thuyết	Thảo luận/ thực hành
7.	Kiến thức, kỹ năng bổ trợ - Giám định về tên thương mại; quyền chống cạnh tranh không lành mạnh liên quan tới sở hữu công nghiệp; - Giám định về thiệt hại do hành vi xâm phạm quyền sở hữu công nghiệp; - Kỹ năng tra cứu thông tin phục vụ công tác giám định sở hữu công nghiệp.	30	12	18
Cộng:		300	120	180

IV. Thực hiện chương trình

1. Phương pháp và hình thức đào tạo

Khóa đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp được thiết kế theo mô hình đào tạo ngắn hạn, tuân thủ các quy định của pháp luật sở hữu trí tuệ, pháp luật về giám định tư pháp và các quy định pháp luật, hướng dẫn của Bộ Khoa học và công nghệ, Bộ Giáo dục và Đào tạo về hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, có sự kết hợp chặt chẽ giữa đào tạo kiến thức pháp luật (lý thuyết) và thực tế (kỹ năng nghề và giải quyết tình huống).

Chương trình áp dụng các phương pháp giảng dạy tiên tiến, lấy người học làm trung tâm như: phương pháp giảng dạy hỗn hợp; giảng dạy theo tình huống, hồ sơ thực tế; phương pháp đóng vai; phương pháp giảng dạy trải nghiệm và các phương pháp giảng dạy hiện đại khác.

Giờ học thảo luận có thể áp dụng các hình thức như: thảo luận nhóm, phân tích vụ việc thực tế và viết báo cáo; nghe báo cáo chuyên đề từ các chuyên gia trong lĩnh vực sở hữu trí tuệ.

Hình thức đào tạo có thể trực tiếp hoặc trực tuyến hoặc kết hợp các hình thức.

2. Điều kiện thực hiện chương trình

a) Về đơn vị thực hiện:

- Cơ sở đào tạo chịu trách nhiệm tổ chức quản lý các khóa đào tạo đảm bảo tính logic cũng như tính tiên quyết về kiến thức giữa các nội dung đào tạo; mời giảng viên và báo cáo viên là các chuyên gia, nhà khoa học, thẩm phán, luật sư có kinh nghiệm tham gia giảng dạy, báo cáo chuyên đề, hướng dẫn phát triển nghề nghiệp; công khai lịch giảng (dự kiến) và danh sách giảng viên trước mỗi khóa đào tạo.

- Cục Sở hữu trí tuệ công khai các cơ sở đào tạo đáp ứng tiêu chí, điều kiện trên Cổng thông tin điện tử của Cục và thực hiện kiểm tra, giám sát việc tổ chức các khóa đào tạo.

b) Về giảng viên

- Đối với các học phần về kiến thức:

+ Có trình độ thạc sĩ Luật trở lên và có thời gian tham gia công tác giảng dạy về pháp luật sở hữu trí tuệ từ 05 năm trở lên, hoặc

+ Có kinh nghiệm tham gia công tác giám định sở hữu công nghiệp từ 05 năm trở lên.

- Đối với các học phần về kỹ năng: có kinh nghiệm tối thiểu 05 năm trực tiếp thực hiện công tác giám định sở hữu công nghiệp;

- Có năng lực chuyên môn, nghiên cứu khoa học đáp ứng yêu cầu của chương trình đào tạo;

- Có phương pháp giảng dạy hiệu quả; áp dụng tốt công nghệ thông tin trong giảng dạy và nghiên cứu khoa học.

c) Về cơ sở vật chất:

- Có phòng học riêng đáp ứng điều kiện giảng dạy và học tập;

- Phòng học được trang bị máy tính kết nối mạng internet và các thiết bị hỗ trợ giảng dạy, học tập.

3. Biên soạn tài liệu

Các cơ sở đào tạo tổ chức thẩm định hoặc phê duyệt bộ tài liệu chuẩn được sử dụng cho khóa đào tạo, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình.

Trên cơ sở bộ tài liệu chuẩn đã được phê duyệt, giảng viên được phân công giảng dạy các nội dung tương ứng trong chương trình sẽ biên soạn tài liệu dạng trình chiếu để giảng dạy trên lớp.

Tài liệu phải thường xuyên được bổ sung, cập nhật phù hợp với nhu cầu, yêu cầu và tình hình thực tế.

4. Đánh giá kết quả khóa đào tạo

4.1. Đánh giá học phần

a) Điểm trung bình học phần bao gồm điểm đánh giá bộ phận và điểm kiểm tra kết thúc học phần được tính theo trọng số và được làm tròn đến 0,5 (0,5 điểm), trong đó:

- Loại đạt: Từ 5 điểm trở lên, trong đó, điểm thi hết học phần phải đạt từ 5 trở lên

- Loại không đạt: Từ 5 điểm trở xuống hoặc điểm thi hết học phần dưới 5.

b) Điểm đánh giá bộ phận, điểm kiểm tra kết thúc học phần được chấm theo thang điểm 10 (từ 0 đến 10) và được làm tròn đến 0,5 (0,5 điểm);

- Điểm đánh giá bộ phận có trọng số bằng 30% hoặc 40% (đối với các học phần về kiến thức); 30% hoặc 40% hoặc 50% (đối với các học phần về kỹ năng) trong tổng điểm học phần. Điểm đánh giá bộ phận bao gồm: điểm kiểm tra thường xuyên, điểm đánh giá việc tham gia thảo luận; điểm làm việc nhóm

- Điểm kiểm tra kết thúc học phần có trọng số bằng 70% hoặc 60% hoặc 50% trong tổng điểm học phần và được tổ chức thi vào cuối mỗi học phần;

- Giảng viên trực tiếp giảng dạy có thể lựa chọn áp dụng một trong số các tỷ lệ nêu trên trong việc đánh giá học phần nhưng phải thể hiện rõ trong đề cương chi tiết giảng dạy và thông báo công khai trước lớp trong buổi học đầu tiên.

4.2. Bài kiểm tra kết thúc học phần và bài kiểm tra cuối khóa

Cơ sở đào tạo tổ chức kiểm tra kết thúc học phần và kiểm tra cuối khóa học nghiêm túc theo quy chế của cơ sở đào tạo.

Bài kiểm tra kết thúc học phần có thời gian làm bài tối thiểu là 90 phút, chấm theo thang điểm 10.

Bài kiểm tra cuối khóa có thời gian làm bài tối thiểu là 180 phút, chấm theo thang điểm 10.

4.3. Điều kiện cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học

Học viên có đủ các điều kiện sau sẽ được cấp Giấy chứng nhận hoàn thành khóa đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp:

- a) Tham gia trên 80% thời gian đào tạo;
- b) Hoàn thành và xếp loại đạt tất cả các Học phần về kiến thức và kỹ năng theo chương trình đào tạo;
- c) Kết quả bài kiểm tra cuối khóa đạt từ 5 điểm trở lên.

Giấy chứng nhận hoàn thành khóa học theo Mẫu dưới đây.

5. Một số nhiệm vụ các cơ sở đào tạo phải thực hiện sau khi kết thúc khóa đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp

- Tổ chức lấy ý kiến của học viên tối thiểu một lần sau mỗi khóa học về nội dung, phương pháp giảng dạy của giảng viên; công tác quản lý, phục vụ; điều kiện cơ sở vật chất và tổ chức trả lời những ý kiến phản ánh của học viên;

- Hợp rút kinh nghiệm về chương trình đào tạo sau mỗi 02 khóa đào tạo và đề nghị chỉnh sửa, bổ sung (nếu cần);

- Báo cáo định kỳ và đột xuất cho Cục Sở hữu trí tuệ về việc triển khai khóa đào tạo.

LOGO
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
Chứng nhận:

Ông/Bà:

Ngày sinh:

Số căn cước:

**ĐÃ TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
LĨNH VỰC NHÃN HIỆU, CHỈ DẪN ĐỊA LÝ, TÊN THƯƠNG MẠI, CHỐNG CẠNH TRANH
KHÔNG LÀNH MẠNH, BÍ MẬT KINH DOANH**

NĂM ...

Từ ngày *đến ngày*

, ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số GCN: /năm cấp/PLSHCN-tên viết tắt đơn vị cấp
(ví dụ: Số GCN: 100/2026/PLSHCN-VSHTT)

LOGO
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
Chứng nhận:

Ông/Bà:

Ngày sinh:

Số căn cước:

**ĐÃ TỐT NGHIỆP KHÓA ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
LĨNH VỰC SÁNG CHẾ, KIỂU DÁNG CÔNG NGHIỆP, THIẾT KẾ BỐ TRÍ**

NĂM ...

Từ ngày

đến ngày

, ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số GCN: /năm cấp/PLSHCN-tên viết tắt đơn vị cấp
(ví dụ: Số GCN: 100/2026/PLSHCN-VSHTT)

LOGO
ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ ĐÀO TẠO
Chứng nhận:

Ông/Bà:

Ngày sinh:

Số căn cước:

ĐÃ HOÀN THÀNH KHÓA ĐÀO TẠO
NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP
NĂM ...

Từ ngày *đến ngày*

, ngày tháng năm
THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ
(ký, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Số GCN: /năm cấp/GDSHCN-tên viết tắt đơn vị cấp
(ví dụ: Số GCN: 100/2026/GDSHCN-VSHTT)



CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

YÊU CẦU CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO PHÁP LUẬT VỀ SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ

I. Thông tin của đối tượng đề nghị

- Tên tổ chức đề nghị:.....
- Trụ sở chính của tổ chức:.....
- Quyết định thành lập tổ chức: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Mã số thuế:
- Số điện thoại:.....Email:.....
- Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....Chức vụ:.....
- Người liên hệ:.....Số điện thoại:..... Email:.....

II. Hồ sơ kèm theo

- Bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức;
- Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí, điều kiện công nhận là cơ sở đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp:
 - + Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị;
 - + Thông tin về viên chức trong biên chế đã tham gia giảng dạy ở trình độ đại học về sở hữu trí tuệ từ 05 năm trở lên;
 - + Danh sách giảng viên tham gia chương trình đào tạo;
 - + Bộ tài liệu chuẩn được phê duyệt để sử dụng, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình đào tạo pháp luật về sở hữu công nghiệp.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ.

Kính đề nghị quý Cục xem xét và công nhận./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

CƠ QUAN CẤP TRÊN TRỰC TIẾP (Nếu có)
TÊN TỔ CHỨC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số:/.....

....., ngày ... tháng ... năm ...

**YÊU CẦU CÔNG NHẬN CƠ SỞ ĐÀO TẠO NGHIỆP VỤ GIÁM ĐỊNH
SỞ HỮU CÔNG NGHIỆP**

Kính gửi: Cục Sở hữu trí tuệ

I. Thông tin của đối tượng đề nghị

- Tên tổ chức đề nghị:.....
- Trụ sở chính của tổ chức:.....
- Quyết định thành lập tổ chức: số.....ngày cấp..... nơi cấp
- Mã số thuế:
- Số điện thoại:.....Email:.....
- Website:.....
- Người đại diện theo pháp luật:.....Chức vụ:.....
- Người liên hệ:.....Số điện thoại:..... Email:.....

II. Hồ sơ kèm theo

- Bản sao giấy tờ pháp lý của tổ chức;
- Các tài liệu chứng minh đáp ứng tiêu chí, điều kiện công nhận là cơ sở đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp:
 - + Điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị;
 - + Thông tin về viên chức trong biên chế đã tham gia công tác giám định về sở hữu công nghiệp;
 - + Danh sách giảng viên tham gia chương trình đào tạo;
 - + Bộ tài liệu chuẩn được phê duyệt để sử dụng, phù hợp với các nội dung được quy định trong cấu trúc Chương trình đào tạo nghiệp vụ giám định sở hữu công nghiệp.

Chúng tôi cam kết về tính chính xác, trung thực và hoàn toàn chịu trách nhiệm về các nội dung kê khai trong hồ sơ.

Kính đề nghị quý Cục xem xét và công nhận./.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA TỔ CHỨC

(Ký, ghi rõ họ tên; đóng dấu)

